

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **147/2022/HNGĐ – ST**

Ngày: 26 - 7- 2022

V/v Ly hôn và nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương - Thư ký TAND huyện Yên Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân.

Ngày 26/7/2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 105/2022/TLST - HNGĐ ngày 19/5/2022 về việc Ly hôn và nuôi con chung. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1986 (Có mặt).

ĐKKH: Thôn N, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Số 101 D9 Tập thể TC, Phường TC, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2. Bị đơn: Anh Trịnh Đăng T, sinh năm 1981 (Vắng mặt).

ĐKKH: Thôn N, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện nay đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện Ma túy số 3 Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn X, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/5/2022 và quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Đăng T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu khoảng 3 năm rồi tổ chức lễ cưới ngày 15/3/2009. Đăng ký kết hôn ngày 25/11/2009 tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 02 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng

nhau trong quan điểm sống. Mặt khác, do anh T nghiện ngập không lo lắng cho vợ con, vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày trở nên trầm trọng hơn. Sau khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình phân tích khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không hòa hợp được. Vợ chồng sống đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Trịnh Minh Đ, sinh ngày 04/11/2009. Hiện nay cháu Đ đang ở với chị. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28/6/2022, anh Trịnh Đăng T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị L lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2009 tại UBND xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Khoảng đầu năm 2020 vợ chồng anh sống ly thân. Anh xác định vợ chồng tình cảm không còn, chị L xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Trịnh Minh Đ, sinh ngày 04/11/2009. Hiện nay do anh đang cai nghiện nên anh đồng ý để chị L nuôi con. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị L có mặt, anh T vắng mặt nhưng đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227 Điều 228 Bộ luật TTDS. Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Đề nghị HĐXX: Về hôn nhân xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Trịnh Đăng T. Về con chung giao cháu Trịnh Minh Đ cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị khắc phục vi phạm trong quá trình giải quyết vụ án: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

{ 1} Về tố tụng:

1.1. Xác định thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị L và anh T là đúng quy định về thẩm quyền xét xử, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của các đương sự:

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Về nội dung:

- *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Anh T nghiện ma túy phải đi cai nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hạnh phúc gia đình. Đó là nguyên nhân chính dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vợ chồng.

Đánh giá thực trạng mâu thuẫn cuộc sống vợ chồng: Chị L và anh T sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Hiện tại đời sống chung đã chấm dứt. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn. Như vậy hai bên đã thống nhất ly hôn, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn là phù hợp.

- *Về con chung:* Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Trịnh Minh Đ, sinh ngày 04/11/2009. Nguyên vọng của chị L xin được trực tiếp nuôi con. Anh T cũng đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. HĐXX xét thấy quan điểm của hai bên về nuôi con là thống nhất nên chấp nhận cho chị L trực tiếp nuôi con là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị L và anh T không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

- *Về tài sản và công nợ chung:* Chị L và anh T không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị L khởi kiện vụ án xin ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng*: Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- *Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L.

Về Hôn nhân: Chấp nhận chị Phạm Thị L được ly hôn anh Trịnh Đăng T.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung. Giao cháu Trịnh Minh Đ, sinh ngày 04/11/2009 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị L không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nghĩa vụ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn*) mà chị L đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, theo Biên lai thu số AA/2021/0003466 ngày 18/5/2022. Chấp nhận L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Tuyên quyền kháng cáo bản án cho chị L trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Đối với anh T vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Yên Định;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Thắng